

Ngày 31/12/2025	165,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.8%	52.4%	56.5%

2025	
ROE	31.0%
	+/- YoY ▲ 5.7%

Q4/25	
DT thuần	162
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 35.0 ▲ 27.7%
	YoY ▲ 25.0 ▲ 18.3%

2025	
DT thuần	547
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 49.0 ▲ 9.7%

Q4/25	
LN gộp	58.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.90 ▲ 11.1%
	YoY ▲ 6.30 ▲ 12.0%

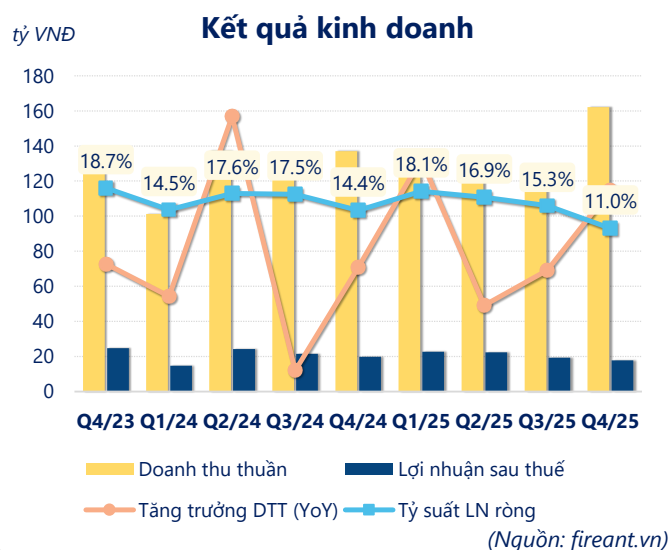
2025	
LN gộp	223
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 36.0 ▲ 19.2%

Q4/25	
LN thuần	21.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 2.70 ▼ 11.3%
	YoY ▼ 3.20 ▼ 13.1%

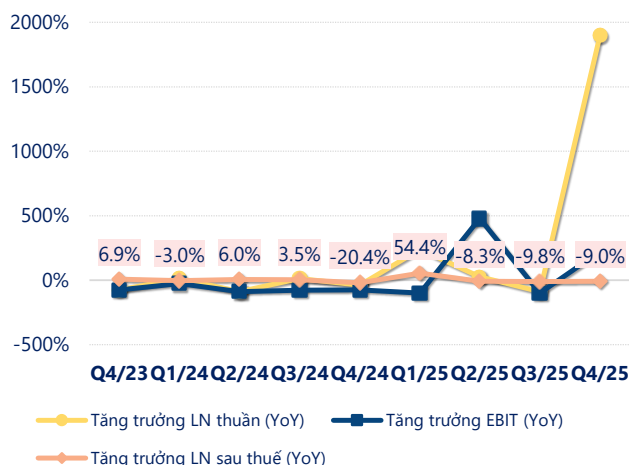
2025	
LN thuần	101
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.00 ▲ 1.4%

Q4/25	
LN sau thuế	17.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1.50 ▼ 7.9%
	YoY ▼ 1.90 ▼ 9.8%

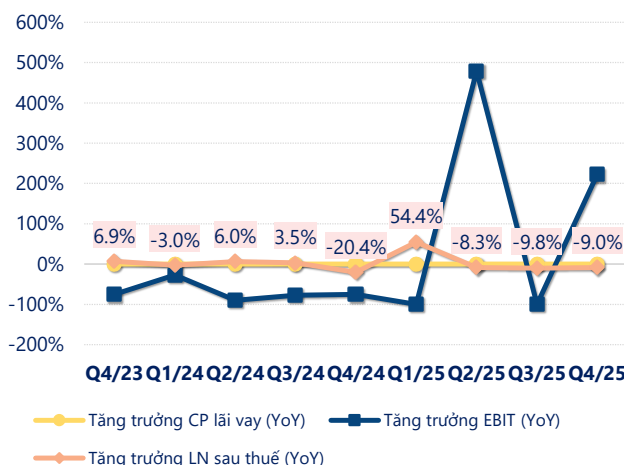
2025	
LN sau thuế	82.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.20 ▲ 2.7%



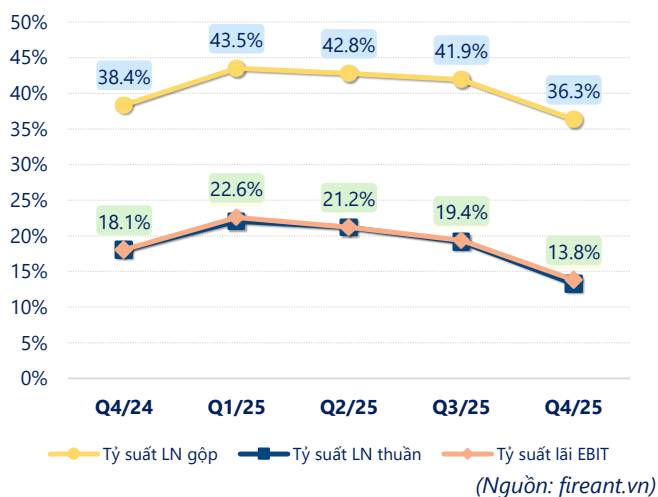
Tăng trưởng lợi nhuận



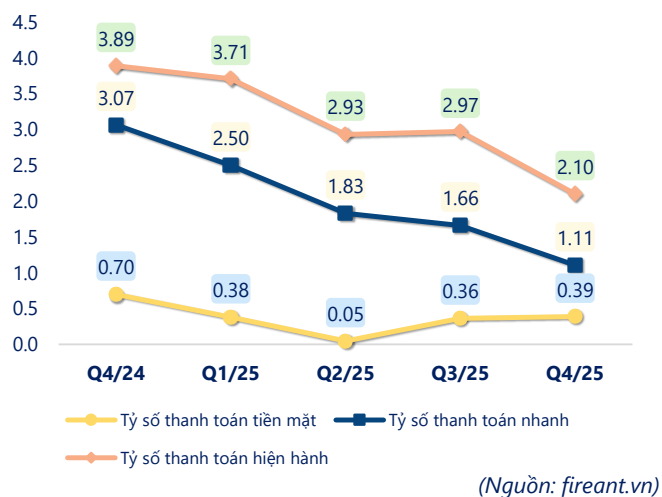
Tăng trưởng chi phí



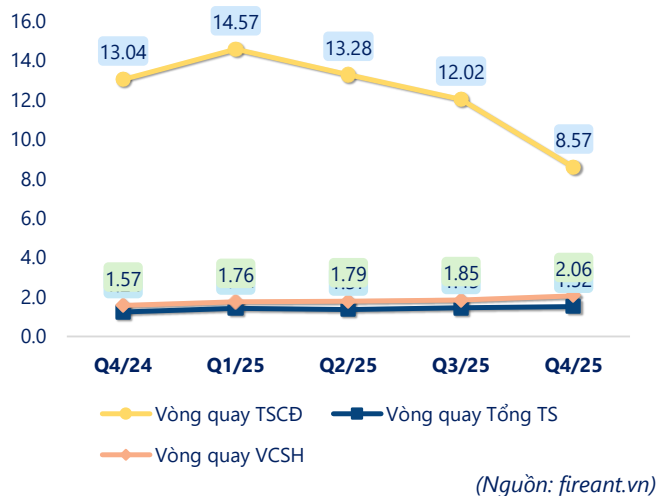
Tỷ suất lợi nhuận



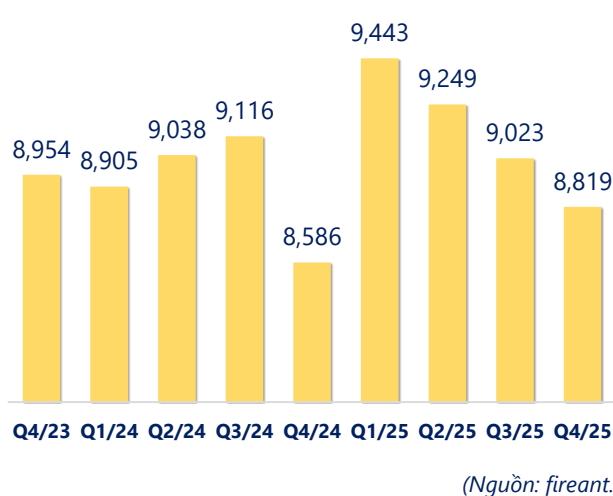
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	162	137	18.3%	547	498	9.7%
Giá vốn hàng bán	103	84.5	22.2%	323	311	4.0%
Lợi nhuận gộp	58.9	52.6	12.0%	223	187	19.2%
Doanh thu HĐTC	0.04	3.87	-99.0%	3.85	9.56	-59.7%
Chi phí TC	0	0.00		0.30	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.30	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	20.5	15.4	33.4%	63.0	47.1	33.7%
Chi phí QLDN	16.9	16.3	3.9%	62.3	49.6	25.6%
LN thuần từ HĐKD	21.5	24.7	-13.1%	101	100	1.4%
Lợi nhuận khác	0.93	0.04	2216%	1.55	0.27	475%
LN trước thuế	22.4	24.7	-9.4%	103	100	2.7%
Lợi nhuận sau thuế	17.9	19.8	-9.8%	82.3	80.1	2.7%
LNST của CĐ cty mẹ	17.9	19.8	-9.8%	82.3	80.1	2.7%

(Nguồn: fireant.vn)

